

PHỤ LỤC:
DANH SÁCH HỘ LÀM NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, NGƯ NGHIỆP
CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH 2025 (đợt 2)

(Kèm theo Quyết định số 1330/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Trà Bồng)

1. Bổ sung danh sách hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

STT Toàn xã	STT theo thôn	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
	I	Thôn Xuân Tây	6	khẩu			
1	1	Đặng Văn Phục	4	Kinh	1	12-04-1972	Thôn Xuân Tây
2	2	Bùi Hữu Đức	2	Kinh	1	23/10/1952	Thôn Xuân Tây
	II	Thôn Xuân Trung	29	khẩu			
3	1	Lâm Văn Hoàng	4	Kinh	1	10/10/1956	Thôn Xuân Trung
4	2	Lâm Văn An	3	Kinh	1	11/10/1972	Thôn Xuân Trung
5	3	Lê Thị Tâm	2	Kinh	2	02/09/1981	Thôn Xuân Trung
6	4	Lê Văn Sơn	3	Kinh	1	01/02/1961	Thôn Xuân Trung
7	5	Nguyễn Thị Cường	5	Kinh	2	08/08/1928	Thôn Xuân Trung
8	6	Lê Minh Hạnh	7	Kinh	1	11/11/1952	Thôn Xuân Trung
9	7	Nguyễn Thị Huyền	5	Kinh	2	07/04/1993	Thôn Xuân Trung
	III	Thôn Xuân Đông	60	Khẩu			
10	1	Lâm Văn Cư	4	Kinh	1	10/07/1970	Thôn Xuân Đông
11	2	Nguyễn Minh Chư	4	Kinh	1	14/04/1958	Thôn Xuân Đông
12	3	Nguyễn Việt Tiến	4	Kinh	1	10/08/1984	Thôn Xuân Đông
13	4	Trần Minh Tây	4	Kinh	1	27/07/1989	Thôn Xuân Đông
14	5	Đào Thị Hà	3	Kinh	2	20/02/1972	Thôn Xuân Đông
15	6	Lê Văn Minh	3	Kinh	1	17/05/1978	Thôn Xuân Đông
16	7	Võ Thị Bích Hà	3	Kinh	2	16/02/1973	Thôn Xuân Đông
17	8	Võ Văn Tới	6	Kinh	1	16/08/1970	Thôn Xuân Đông
18	9	Tiêu Quang Vĩ	4	Kinh	1	14/09/1988	Thôn Xuân Đông
19	10	Nguyễn Văn Huy	2	Kinh	1	06/06/1983	Thôn Xuân Đông
20	11	Hồ Văn Lộc	5	Kinh	1	24/03/1984	Thôn Xuân Đông
21	12	Huỳnh Văn Trang	7	Kinh	1	18/01/1953	Thôn Xuân Đông
22	13	Trần Thanh Hà	4	Kinh	1	24/12/1969	Thôn Xuân Đông
23	14	Trần Đình Liệu	5	Kinh	1	06/03/1971	Thôn Xuân Đông
24	15	Tiêu Thị Sương	2	Kinh	2	04/06/1972	Thôn Xuân Đông
	IV	Thôn Xuân Khương	40	Khẩu			
25	1	Hồ Thị Thúy Lan	5	Kinh	2	02/04/1980	Thôn Xuân Khương
26	2	Phạm Xuân Phương	4	Kinh	1	21/10/1980	Thôn Xuân Khương
27	3	Phạm Ngọc Thảo	3	Kinh	1	13/03/1978	Thôn Xuân Khương
28	4	Châu Thanh Liêm	5	Kinh	1	06/12/1963	Thôn Xuân Khương
29	5	Huỳnh Văn Liệu	5	Kinh	1	20/03/1962	Thôn Xuân Khương
30	6	Võ Văn Thông	4	Kinh	1	17/03/1983	Thôn Xuân Khương
31	7	Nguyễn Tấn Thành	9	Kinh	1	19/05/1977	Thôn Xuân Khương
32	8	Nguyễn Đình Kỳ	5	Kinh	1	02-02-1994	Thôn Xuân Khương
	V	Thôn Trà Xuân	20	khẩu			
33	1	Nguyễn Duy Thanh	2	Kinh	1	11-09-1956	Thôn Trà Xuân

34	2	Nguyễn Ngọc Tiến	3	Kinh	1	20-04-1984	Thôn Trà Xuân
35	3	Trần Văn Mai	2	Kinh	1	06-05-1972	Thôn Trà Xuân
36	4	Lê Thị Đông	3	Kinh	2	07-10-1980	Thôn Trà Xuân
37	5	Nguyễn Văn Lê	2	Kinh	1	01-01-1978	Thôn Trà Xuân
38	6	Nguyễn Tuấn Sĩ	2	Kinh	1	02-06-1970	Thôn Trà Xuân
39	7	Nguyễn Ngọc Quyền	2	Kinh	1	16/04/1996	Thôn Trà Xuân
40	8	Phan Cao Huỳnh	4	Kinh	1	16/12/1964	Thôn Trà Xuân
	VI	Thôn Đại An	33	khẩu			
41	1	Nguyễn Bình Trọng	2	Kinh	1	09-10-1982	Thôn Đại An
42	2	Nguyễn Phi Nhật	5	Kinh	1	12-02-1983	Thôn Đại An
43	3	Nguyễn Thị Tâm	6	Kinh	2	03-07-1962	Thôn Đại An
44	4	Đỗ Văn Trọng	3	Kinh	1	10-11-1970	Thôn Đại An
45	4	Nguyễn Thị Phước	3	Kinh	2	04-04-1943	Thôn Đại An
46	5	Ngô Văn An	3	Kinh	1	10-10-1984	Thôn Đại An
47	6	Trần Dành Mạnh	3	Kinh	1	15/04/1962	Thôn Đại An
48	7	Trần Văn Dũng	4	Kinh	1	14/01/1987	Thôn Đại An
49	8	Nguyễn Thị Cúc	4	Kinh	2	06/04/1944	Thôn Đại An
Tổng toàn xã: 49 hộ			188	Khẩu			

2. Điều chỉnh nội dung tại phụ lục kèm theo Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Trà Bồng

STT Toàn xã	STT theo thôn	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Nội dung tại Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của UBND xã
235	32	Đỗ Thị Hồng	6	Kinh	2	10/02/1965	Thôn Xuân Đông	Ngày tháng năm sinh: 02/10/1965
523	9	Nguyễn Kim Anh	5	Kinh	1	10/10/1969	Thôn Trà Xuân	4 khẩu (bổ sung thêm 1 khẩu)
557	43	Phạm Thanh Trúc	3	Kinh	1	10/10/1971	Thôn Trà Xuân	2 khẩu (bổ sung thêm 1 khẩu)
558	44	Ngô Thị Minh	3	Kinh	1	02-02-1978	Thôn Xuân Đông	Nguyễn Thị Minh (điều chỉnh thành Ngô Thị Minh)
786	184	Nguyễn Thị Lan	4	Kinh	2	02/06/1973	Thôn Đại An	3 khẩu (bổ sung thêm 1 khẩu)
787	185	Trần Quốc Liêm	4	Kinh	1	'04/11/1987	Thôn Xuân Đông	Ngày tháng năm sinh: 11/04/1978